

Bản án số: 110/2025/HS-ST
Ngày: 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Thẩm phán - Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo Hạ A L: Sinh ngày: 12/3/1986 tại tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản H, xã S, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Dứa D, sinh năm 1954, con bà Vừ Thị V, sinh năm 1955; Vợ: bà Vừ Thị D, sinh năm 1986; Bị cáo có 09 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025; Tạm giam từ ngày 08/5/2025 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hạ A L: ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

2. Bị cáo Hà A T: Sinh ngày: 20/12/2002 tại tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản H, xã S, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Dứa D, sinh năm 1954, con bà Vừ Thị V, sinh năm

1955; Vợ: bà Vàng Thị D, sinh năm 2002; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025; Tạm giam từ ngày 08/5/2025 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

3. Bị cáo Vừ A H; Sinh ngày: 01/4/2004 tại tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản H, xã S, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vừ Khua P, sinh năm 1963, con bà Giàng Thị C, sinh năm 1965; Vợ: bà Sộng Thị T, sinh năm 2005; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025; Tạm giam từ ngày 08/5/2025 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Cảnh Ph, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vừ Thị D, sinh năm 1986; địa chỉ: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản H, xã S, tỉnh Sơn La).

- Chị Hà Thị C, sinh ngày 21/12/2005; địa chỉ: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản H, xã S, tỉnh Sơn La).

Người phiên dịch: Ông Hà A S, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 30/4/2025 khoảng 03 ngày, có một người đàn ông giới thiệu tên là S L (quốc tịch Lào) gọi điện thoại cho Hạ A L và thuê L vận chuyển ma túy từ khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đến bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La để giao cho một người đàn ông dân tộc Mông, sau khi giao nhận ma túy xong S L sẽ trả công cho L số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2025, L sang nhà Hà A T rủ T đi cùng L lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào nhận ma túy để vận chuyển cho người đàn ông dân tộc Mông, T đồng ý và cả hai hẹn nhau 04 giờ sáng hôm sau xuất phát. Khoảng 04 giờ sáng ngày 29/4/2025, T đi xe mô tô Biển kiểm soát 26F1-156.57 đến nhà L, sau đó L và T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi lên

khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã M, huyện S, tỉnh Sơn La để nhận ma túy. Khi đến nơi, T ở lại trông xe, còn L đi bộ lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào thì gặp 02 người đàn ông dân tộc Lào không biết tên, địa chỉ đưa cho L 01 bao xác rắn màu vàng, bên trong có 17 bánh ma túy loại Methamphetamine. Nhận được ma túy, L đi về chỗ T đang chờ và bảo lấy được ma túy rồi về thôi, L để ma túy ở giá để hàng phía trước yên xe mô tô của L rồi L và T mỗi người điều khiển 01 xe đi về. Khi về đến bản H, T điều khiển xe về nhà của T, còn L điều khiển xe về nhà L và cất giấu số ma túy ở gầm giường trong nhà bếp của L. Khoảng 21 giờ ngày 29/4/2025, L gọi điện thoại cho Vừ A H hẹn 05 giờ sáng ngày mai H sang nhà L để bàn việc, sau đó L đi sang nhà T báo sáng mai T đi xem đường giúp L để L đi vận chuyển ma túy, L sẽ trả công cho T 1.000.000 đồng (một triệu đồng), T đồng ý.

Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 30/4/2025, L lấy số ma túy ra chia thành hai bao: 05 bánh ma túy Methamphetamine để trong túi nilon màu trắng và cho vào trong 01 bao xác rắn màu vàng; 12 bánh ma túy Methamphetamine để trong túi nilon màu đỏ và để trong 01 bao xác rắn màu vàng. Sau đó, L cho bao xác rắn đựng 05 bánh ma túy Methamphetamine vào trong bao xác rắn đựng 12 bánh ma túy Methamphetamine và để ở dưới gầm giường trong bếp nhà L. Đến 05 giờ cùng ngày, H đi bộ đến nhà L, L rủ H cùng L đi vận chuyển ma túy, L thì sẽ trả công cho H 1.000.000 đồng (một triệu đồng), H đồng ý.

Một lúc sau T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26F1-156.57 đến nhà L, L bảo T chở H đi trước để xem đường, còn L để 17 bánh ma túy Methamphetamine ở giá để hàng trước yên xe mô tô biển kiểm soát 26F1-169.54 của L và điều khiển xe đi sau. Khi đi đến khu vực bản Nà L, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, L gọi điện thoại cho H bảo “chúng mày không biết đường thì dừng xe và quay lại để tao đi trước”, sau đó H và T điều khiển xe quay lại chỗ L; L lấy 01 bao xác rắn màu vàng bên trong đựng 05 bánh ma túy Methamphetamine để vào giá để hàng phía trước yên xe mô tô của T và H, còn bao xác rắn màu vàng đựng 12 bánh ma túy Methamphetamine L để ở giá để hàng trước yên xe của L. L bảo H điều khiển xe mô tô của T chở L đi trước, T ở lại chờ và đi xe mô tô của L. Hồi 09 giờ cùng ngày, khi Vừ A H chở Hạ A L đi đến đoạn đường thuộc bản Nà L, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản Nà L, xã M, tỉnh Điện Biên) thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Vừ A H, Hạ A L đang có hành vi vận chuyển một bao xác rắn màu vàng, bên trong có một túi nilon màu trắng đựng 05 bánh hình chữ nhật bên trong có các viên nén màu hồng, L khai đó là ma túy, loại Hồng phiến; Tổ công tác lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 05 bánh hình chữ nhật bên trong có các viên nén màu hồng cùng chiếc xe mô tô HONDA RSX, biển kiểm soát 26F1-156.57. Đồng thời tổ công tác cũng phát hiện, bắt quả tang Hà A T đang đứng cạnh chiếc xe mô tô HONDA ARI BLADE, biển kiểm soát 26F1-169.54, thu giữ trên giá để hàng trước yên xe 01 bao xác rắn màu vàng, bên trong có một túi nilon màu đỏ đựng 12 bánh hình chữ nhật bên trong có các viên nén màu hồng, T khai là số ma túy đang cùng L và H vận chuyển cho S L.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 123) đã xác định:

- Vật chứng thu giữ của Vừ A H, Hà A L: 05 bánh chứa viên nén màu hồng có khối lượng 2.888,64 gam.

- Vật chứng thu giữ của Hà A T: 12 bánh có các viên nén màu hồng có khối lượng 6.369,41 gam.

- Tổng khối lượng 17 bánh viên nén màu hồng là 9.258,05 gam.

Kết luận giám định số: 433/KL-KTHS, ngày 19/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Hà A L, Vừ A H có khối lượng 2.888,64 gam. Mẫu gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Hà A L, Vừ A H là chất ma túy loại: Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 480/KL-KTHS, ngày 30/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Hà A T có khối lượng 6.369,41 gam. Mẫu gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Hà A T là chất ma túy loại: Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 833/KL-KTHS, ngày 19/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định là vật chứng còn lại thu giữ của Hà A L và Vừ A H có khối lượng 2.821,14 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 834/KL-KTHS, ngày 19/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định là vật chứng còn lại thu giữ của Hà A T có khối lượng 6.211,91 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Hà A L, Hà A T, Vừ A H về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vừ Thị D, Hà Thị C đề nghị được trả lại xe máy để có phương tiện đi lại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hà A L, Hà A T, Vừ A H về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 39/BLHS: xử phạt bị cáo Hà A L hình phạt tù Chung thân; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250/BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38/BLHS: xử phạt bị cáo Hà A T 20 năm tù, Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250/BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm

2017 và năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38/BLHS: xử phạt bị cáo Vũ A H 20 năm tù; Áp dụng khoản 5 Điều 250/BLHS: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vũ A H.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài dán kín bằng giấy trắng, một mặt của hộp niêm phong có chữ viết tay: Mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định số 833/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên khối lượng 2.103,59 gam và 01 (một) hộp bìa catton đã được dán kín xung quanh hộp bằng giấy màu trắng. Một mặt của hộp niêm phong có chữ viết tay: Mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định số 834/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên khối lượng 5.286,58 gam. Trên các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ tên của Nguyễn Thúy M, Mào Văn H và các hình dấu niêm phong của Phòng KTHS-CAT Điện Biên. Các mặt của hộp niêm phong được dán băng dính trong suốt.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 03 chiếc Điện thoại di động và 1/2 giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại ARI BLADE; màu sơn đỏ, đen; biển kiểm soát 26F1-169.54 kèm theo 01 chìa khóa xe, Giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Hạ A L.

Trả lại 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F1-169.54 cho bà Vũ Thị D; Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F1-156.57 cho chị Hà Thị C.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả 03 bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vũ A H không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Người bào chữa cho bị cáo Hạ A L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù Chung thân; Người bào chữa cho bị cáo Hà A T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 20 năm tù; Người bào chữa cho bị cáo Vũ A H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 20 năm tù. Cả 3 người bào chữa đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 250/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vũ A H không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Hạ A L khai nhận: khoảng ngày 27/4/2025, có một người tên là S L (quốc tịch Lào) gọi điện thoại cho Hạ A L và thuê L vận chuyển ma túy cho Lữ với tiền công là 6.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2025, L sang nhà Hà A T rủ T đi cùng L lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào nhận ma túy. Khoảng 04 giờ sáng ngày 29/4/2025, T đi xe mô tô Biển kiểm soát 26F1-156.57 đến nhà L, sau đó L và T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã M, huyện S để nhận ma túy. Khi đến nơi, T ở lại trông xe, còn L đi bộ lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào thì gặp 02 người đàn ông dân tộc Lào là người của Sóng Lữ, 02 người này đưa cho L 01 bao xác rắn màu vàng, bên trong có 17 bánh ma túy loại Methamphetamine; Nhận được ma túy, L đi về chỗ T thông báo đã lấy được ma túy và bảo T đi về. Sau đó L trực tiếp chở bao tải đựng ma túy ở giá để hàng phía trước yên xe mô tô của L và mang về cất giấu ở gầm giường trong nhà bếp của L. Khoảng 21 giờ ngày 29/4/2025, L gọi điện thoại cho Vừ A H hẹn 05 giờ sáng ngày mai H sang nhà L để bàn việc, sau đó L đi sang nhà T bảo sáng mai T đi xem đường giúp L để L đi vận chuyển ma túy, L sẽ trả công cho T 1.000.000 đồng (một triệu đồng), T đồng ý. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 30/4/2025, L lấy 17 bánh Methamphetamine ra chia thành hai bao: 05 bánh Methamphetamine để trong túi nilon màu trắng và cho vào trong 01 bao xác rắn màu vàng; 12 bánh Methamphetamine để trong túi nilon màu đỏ và để trong 01 bao xác rắn màu vàng. Sau đó, L cho bao xác rắn đựng 05 bánh ma túy Methamphetamine vào trong bao xác rắn đựng 12 bánh ma túy Methamphetamine và để ở dưới gầm giường trong bếp nhà L. Đến 05 giờ cùng ngày, H đi bộ đến nhà L, L rủ H cùng L đi vận chuyển ma túy, L thì sẽ trả công cho H 1.000.000 đồng (một triệu đồng), H đồng ý.

Một lúc sau T đến nhà L, L bảo T chở H đi trước để xem đường, còn L để bao tải có 17 bánh Methamphetamine ở giá để hàng trước yên xe mô tô biển kiểm soát 26F1-169.54 của L và điều khiển xe đi sau. Khi đi đến khu vực bản Nà L, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, L gọi điện thoại cho H bảo H và T quay lại để L đi trước, sau khi H và T quay xe đi về chỗ L; L lấy 01 bao xác rắn màu vàng bên trong đựng 05 bánh Methamphetamine để vào giá để hàng phía trước yên xe mô tô của T và H, còn bao xác rắn màu vàng đựng 12 bánh ma túy Methamphetamine L để ở giá để hàng trước yên xe của L. L bảo H điều khiển xe mô tô của T chở L đi trước, T ở lại chờ và đi xe mô tô của L. Hồi 09 giờ cùng ngày, khi H chở L đi đến đoạn đường thuộc bản Nà L, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 05 bánh Methamphetamine; Hà A T cũng bị bắt quả tang và bị thu giữ 12 bánh Methamphetamine; Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ một số đồ vật, tài sản khác.

Các bị cáo Hà A T, Vừ A H đều khai nhận L là người rủ T và H đi vận chuyển ma túy và cả 03 bị cáo đã cùng nhau vận chuyển 17 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 9.258,05 gam. Lời khai của bị cáo T, bị cáo H phù hợp với lời khai của bị cáo L.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-04), Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng gửi giám định (BL 123-146); Các Kết luận giám định số: 433/KL-KTHS, ngày 19/5/2025, Kết luận giám định số: 480/KL-KTHS, ngày 30/5/2025, Kết luận giám định số: 833/KL-KTHS, ngày 19/8/2025, Kết luận giám định số: 834/KL-KTHS, ngày 19/8/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (BL 158-161); Lời khai của Hạ A L (BL 212-230, 359-361); Lời khai của Hà A T (BL 262-278, 362-363). Lời khai của Vừ A H (BL 240- 253, 364-365) tại cơ quan điều tra.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vừ A H đã cùng nhau vận chuyển trái phép 9.258,05 gam Methamphetamine nên đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSDB-P1 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vừ A H là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét về tính chất của vụ án thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người chủ mưu, cầm đầu thực hiện việc kết nối với Sóng Lử, trực tiếp nhận ma túy và phân công nhiệm vụ cho T và H. Các bị cáo Hà A T, Vừ A H là những người thực hành tích cực trong việc vận chuyển ma túy. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58/BLHS để quyết định hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét thấy hành vi vận chuyển trái phép 9.258,05 gam Methamphetamine của 03 bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Chính vì vậy, việc phát hiện và xử lý các bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật là thực sự cần thiết, nó không những giúp các bị cáo thức tỉnh, làm lại cuộc đời mà còn là bài học cho những đối tượng đang có hành vi tương tự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vừ A H không có tình tiết tăng nặng nào; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa 03 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vừ A H có ông ngoại là Giàng Sáy

T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng đối với các bị cáo, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay; Xét đề nghị của ba Người bào chữa và Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vũ A H là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vũ A H về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

Cần tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài dán kín bằng giấy trắng, một mặt của hộp niêm phong có chữ viết tay: Mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định số 833/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên khối lượng 2.103,59 gam và 01 (một) hộp bìa catton đã được dán kín xung quanh hộp bằng giấy màu trắng. Một mặt của hộp niêm phong có chữ viết tay: Mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định số 834/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên khối lượng 5.286,58 gam. Trên các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ tên của Nguyễn Thúy M, Mào Văn H và các hình dấu niêm phong của Phòng KTHS-CAT Điện Biên. Các mặt của hộp niêm phong được dán băng dính trong suốt.

Xét thấy các bị cáo đã sử dụng 03 chiếc điện thoại di động để liên lạc, trao đổi việc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; số loại ARI BLADE, biển kiểm soát 26F1-169.54 thu giữ của Hà A T là tài sản chung của bị cáo Hạ A L và bà Vũ Thị D (là vợ của bị cáo), do vậy cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hạ A L và 01 chìa khóa xe; trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô cho bà Vũ Thị D.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; số loại WEVERSX; biển kiểm soát 26F1-156.57 thu giữ của Vũ A H là tài sản của chị Hà Thị C để ở nhà bố đẻ

là ông Hà Dứa D, chị Công không biết việc bị cáo T sử dụng xe đi vận chuyển ma túy do đó cần trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F1-156.57 cho chị Hạ Thị C.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vừ A H đều là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả 03 bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Hạ A L khai người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển trái phép ma túy tên là S L sử dụng số điện thoại 856309328919 để liên lạc với bị can, do bị cáo không biết địa chỉ, các thông tin khác của người đàn ông này và qua tra cứu thông tin thuê bao điện thoại xác định số điện thoại 856309328919 là của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với hai người đàn ông giao ma túy cho bị can Hạ A L ở khu vực biên giới, do L không biết rõ nhân thân lai lịch những người này, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên thuộc Công an tỉnh Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vừ A H phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 39/BLHS: Xử phạt bị cáo Hạ A L hình phạt tù Chung thân; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Hà A T 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Vừ A H 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài dán kín bằng giấy trắng, một mặt của hộp niêm phong có chữ viết tay: Mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định số 833/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên khối lượng 2.103,59 gam và 01 (một) hộp bìa catton đã được dán kín xung quanh hộp bằng giấy màu trắng. Một mặt của hộp niêm phong có chữ viết tay: Mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định số 834/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên khối lượng 5.286,58 gam. Trên các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ tên của Nguyễn Thúy M, Mào Văn H và các hình dấu niêm phong của Phòng KTHS-CAT Điện Biên. Các mặt của hộp niêm phong được dán băng dính trong suốt.

* **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu itel màu xanh, loại bàn phím, đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Thu giữ của Hạ A L.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh, loại cảm ứng, đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Thu giữ của Hà A T.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ZTE màu đen, loại cảm ứng, đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Thu giữ của Vừ A H.

- 1/2 giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA; số loại ARI BLADE; màu sơn đỏ, đen; số máy: JK14E-0250118; số khung: RLHJK140XPZ020602; biển kiểm soát 26F1-169.54, dung tích: 124.8 cm³; năm sản xuất 2022; xe đã cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (kèm theo chìa khóa xe) thu giữ của Hà A T.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26000387; tên chủ xe: Hạ A L; cấp ngày 30/5/2024; nơi cấp: Công an xã N thu giữ của Hạ A L.

* Trả lại cho bà Vừ Thị D 1/2 giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; số loại ARI BLADE; biển kiểm soát 26F1-169.54.

* Trả lại cho chị Hạ Thị C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; số loại WEVERSX; màu sơn đỏ, đen; số máy: JA52E-0316209; số khung: RLHJA3852MY139363; biển kiểm soát 26F1-156.57, dung tích: 109 cm³; năm sản xuất 2021; xe đã cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên

trong (kèm theo chìa khóa xe). Thu giữ của Vũ A H.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 29/8/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vũ A H.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các Bị cáo Hạ A L, Hà A T, Vũ A H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2025).

Bà Vũ Thị D, chị Hà Thị C có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa phúc thẩm Tòa nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2025).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại HN;
- Viện công tố và KSXXPT - VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- TTG Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên ;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Hằng